TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày 09-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An

Ông Trịnh Thúc Lân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/ TLST- DS ngày 23 tháng 4 năm 2018 về: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim P – sinh năm: 1981, trú tại: 2, P2, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Tuấn Đ – sinh năm: 1982

Và bà Lý Minh P1 – sinh năm: 1983

Cùng trú tại: Trạm dừng chân H, tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Kim P trình bày:

Ngày 13/02/2018 vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P1 có vay của bà P số tiền là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Tại thời điểm vay vợ chồng ông Đ, bà P1 có ghi một giấy vay tiền viết tay, trong giấy vay không ghi

thỏa thuận mức lãi suất cũng như thời hạn trả nợ. Mặc dù bà P đã đến gặp và đòi vợ chồng ông Đ, bà P1 trả tiền nhiều lần nhưng vợ chồng ông Đ, bà P1 vẫn cố tình trốn tránh không trả. Nay bà P yêu cầu buộc vợ chồng ông Đ, bà P1 phải trả cho bà P số tiền gốc là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra bà Trần Thị Kim P không trình bày hay có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 đã được Tòa án thông báo tống đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đã tuân theo theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên toà theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án cố tình trốn tránh, không hợp tác để giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành cấp tống đạt các quyết định tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim P, buộc bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 phải trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Kim P số tiền gốc là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), không tính lãi.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Kim P đã giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gồm: 02 Giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thị Kim P (Bản photo + Bản sao); 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Phạm Yến Vy (Bản sao); 02 Giấy vay tiền ghi ngày 13/2/18 có nội dung Hoàng Tuấn Đ và Lý Minh P1 vay của chị Trần Thị Kim P số tiền 220.000.000 (Hai trăm hai mươi triệu đồng) và cuối nội dung có chữ ký và ghi rõ họ và tên của Hoàng Tuấn Đ và Lý Minh P1 (Bản photo + Bản chính); 01 Phiếu báo phát của vận đơn số EC 671193257VN (Bản chính).

- Bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 bản trình bày đề ngày 27/4/2018 của bà Trần Thị Kim P.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 cùng trú tại: Trạm dừng chân H, tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phải trả số tiền gốc đã vay là: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) theo hợp đồng vay tiền mà ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 đã kí ngày 13/02/2018 nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

Theo biên bản xác minh ngày 01/6/2018 của Tòa án tại công an thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 không đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay không có mặt tại Trạm dừng chân H, tổ dân phố 6, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên tại giấy vay tiền ngày 13/02/2018 có chữ ký của ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 thì ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 đã cung cấp địa chỉ cho người cho vay là bà Trần Thị Kim P là: "Ngụ tại Ba Sa, Đ, trạm dừng chân H". Tuy nhiên hiện nay ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 không có mặt tại trạm dừng chân H và không thông báo cho bà Trần Thị Kim P biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Do đó theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện các phương thức tống đạt quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa cho các bị đơn tuy nhiên bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Ngoài ra các bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ cho Toà án, không đến Tòa theo đúng thời gian triệu tập, không gửi văn bản có ghi ý kiến cho Tòa án. Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lí do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim P buộc bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 phải trả số tiền gốc đã vay là: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền ngày 13/02/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn về chủ thể kí kết các hợp đồng, về mục đích và nội dung của các hợp đồng, về hình thức đều tuân theo các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại hợp đồng này thể hiện nội dung là vào ngày 13/02/2018 bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 có vay của nguyên đơn bà Trần Thị

Kim P số tiền là: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Tại hợp đồng này đều có đầy đủ chữ ký của ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của nguyên đơn bà nguyên đơn bà Trần Thị Kim P buộc bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 phải trả số tiền gốc đã vay là: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) là có cơ sở và được chấp nhận.

Trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trần Thị Kim P đều không yêu cầu tính lãi. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim P buộc bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 phải trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Kim P số tiền gốc là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), không tính lãi là có căn cứ.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim P được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là: 220.000.000đ x 5% = 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Nguyên đơn bà Trần Thị Kim P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim P về tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản đối với ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1. Buộc ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà bà Trần Thị Kim P số tiền là: tiền gốc là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Hoàng Tuấn Đ và bà Lý Minh P1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Bà Trần Thị Kim P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Trần Thị Kim P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0007507 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 09/10/2018); Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND huyện Đạ Huoai;
-Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hà Giang